

BÁO CÁO

**tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị
và chính quyền địa phương 02 cấp tháng 12/2025**

Căn cứ Công văn số 10152-CV/BTCTW, ngày 14/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc báo cáo tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp; Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang báo cáo tiến độ, kết quả tháng 12/2025 như sau:

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG, BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ

Bám sát các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số nội dung sau:

1. Về xây dựng thể chế

1.1. Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp

a) Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các văn bản cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Lãnh đạo công tác chuẩn bị tổ chức đại hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tăng cường lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025; công tác chuẩn bị phục vụ hội nghị APEC năm 2017.

Trong tháng 12/2025⁽¹⁾, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 253 văn bản cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực⁽²⁾. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quy định và kết luận của Trung ương đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành⁽³⁾, các báo cáo theo yêu cầu⁽⁴⁾ và chỉ đạo ban hành đầy đủ, kịp thời các chỉ

¹ Tính từ ngày 01/12/2025 đến ngày 23/12/2025.

² Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành: 01 chương trình, 12 báo cáo, 01 quy định, 34 thông báo, 02 kết luận, 02 quy chế, 43 công văn, 09 tờ trình, 30 quyết định, 04 kế hoạch và 115 văn bản truyền đạt ý kiến.

³ (1) Quy định số 75-QĐ/TU, ngày 01/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh An Giang; (2) Quy định số 77-QĐ/TU, ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và đối tượng, tiêu chuẩn

đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các xã, phường, đặc khu; dự chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Đến nay, bộ máy cấp tỉnh, cấp xã đã vận hành ổn định thông suốt, phục vụ tốt yêu cầu của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thể hiện tinh thần trách nhiệm, năng động, thích nghi nhanh với nhiệm vụ mới, từng bước nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn chuyển đổi.

b) Cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

Tỉnh đã ban hành **147** quyết định công bố danh mục TTHC (công bố mới **457**; sửa đổi, bổ sung, thay thế **1.319**; bãi bỏ **346**); Danh mục TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành tỉnh; **66** quyết định phê duyệt quy trình nội bộ (**1.854** quy trình cấp tỉnh; **409** quy trình cấp xã); **30** quyết định công bố TTHC nội bộ với **477** thủ tục. Tỉnh đã hoàn thành công bố trên cơ sở dữ liệu (CSDL) TTHC quốc gia **2.190** TTHC của tỉnh (bao gồm ngành dọc, các TTHC thực hiện cả 02 cấp), trong đó tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là **1.880** TTHC, cấp xã là **409** TTHC; đã tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.114 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.055 dịch vụ công trực tuyến một phần, nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết quả đánh giá Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg⁽⁵⁾, tỉnh An Giang đạt **94,62/100** điểm, xếp loại **Xuất sắc** và xếp hạng **04/34** tỉnh, thành phố.

c) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thường xuyên nắm bắt tình hình, chỉ đạo các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền phụ trách kịp thời xem xét, trả lời, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh

được cấp số khám, điều trị bệnh tại Khoa Nội tổng quát B (Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang) và Khoa Nội A (Bệnh viện Đa khoa An Giang); (3) Quyết định số 65-QĐ/TU, ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phạm vi tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị cấp xã; (4) Quyết định số 66-QĐ/TU, ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp giữa đảng ủy xã, phường, đặc khu nơi có trụ sở trung tâm chính trị với các đảng ủy thuộc phạm vi thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác của trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (5) Quy định số 60-QĐ/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh; (6) Quy định số 58-QĐ/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trên địa bàn tỉnh; (7) Kết luận số 187-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; (8) Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

⁴ (1) Báo cáo thống kê danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy từ tháng 11/2024 đến nay; (2) Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ trước và sau khi sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; (3) Báo cáo đề xuất biên chế An Giang năm 2026.

⁵ Tính đến ngày 17/12/2025.

trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp⁽⁶⁾. Đến nay, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản ổn định, thông suốt, phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp.

1.2. Về thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, nhất là các Nghị quyết 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72

Tỉnh ủy đã ban hành các Chương trình hành động thực hiện các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, cụ thể:

(1) Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁽⁷⁾. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh⁽⁸⁾, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh⁽⁹⁾. Ban Chỉ đạo tỉnh kiện toàn Tổ Giúp việc⁽¹⁰⁾, Hội đồng Tư vấn tỉnh⁽¹¹⁾, cập nhật, ban hành các kế hoạch triển khai kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số⁽¹²⁾.

(2) Chương trình hành động số 03-CTr/TU, ngày 22/08/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới⁽¹³⁾.

(3) Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁽¹⁴⁾.

(4) Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân⁽¹⁵⁾.

⁶ Theo các văn bản chỉ đạo về chế độ báo cáo định kỳ, thường xuyên: Công văn số 81-CV/TU, ngày 30/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 209-CV/VPTU, ngày 08/8/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 183-KL/TW và Nghị quyết số 303/NQ-CP; cùng nhiều văn bản của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành và UBND cấp xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

⁷ Trước sáp nhập, Kiên Giang có ban hành Nghị quyết số 82-NQ/TU, ngày 27/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; An Giang ban hành Chương trình hành động số 32-CT/TU, ngày 24/02/2025 thực hiện Kết luận số 123-KL/TW.

⁸ Quyết định số 68-QĐ/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

⁹ Quy định số 194-QĐ/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁰ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 25/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

¹¹ Quyết định số 02-QĐ/BCĐ, ngày 25/7/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh, có mời 05 chuyên gia ở các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia Hội đồng Tư vấn tỉnh.

¹² Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 29/9/2025 và Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 29/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 16/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

¹³ Trước sáp nhập, Kiên Giang có ban hành Kế hoạch số 319-KH/TU, ngày 14/3/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị; An Giang ban hành Kế hoạch số 238-KH/TU, ngày 16/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị.

¹⁴ Trước sáp nhập, Kiên Giang có ban hành Chương trình hành động số 68-CTr/TU, ngày 17/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; An Giang ban hành Kế hoạch số 244-KH/TU, ngày 30/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

¹⁵ Trước sáp nhập, Kiên Giang có ban hành Chương trình hành động số 69-CTr/TU, ngày 19/6/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; An Giang ban hành Kế hoạch số 245-KH/TU, ngày 31/5/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

(5) Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên⁽¹⁶⁾.

(6) Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(7) Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

(8) Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

(9) Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 08/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 199-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026.

1.3. Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Báo cáo số 23-BC/TU, ngày 18/11/2025 về tình hình, kết quả triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị⁽¹⁷⁾; cho ý kiến giới thiệu nhân sự chủ chốt các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (sau sáp nhập) có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh⁽¹⁸⁾, hiện tại cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp cơ quan có liên quan để kịp thời hướng dẫn các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (sau sáp nhập) có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh tổ chức đại hội đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

¹⁶ Trước sáp nhập, Kiên Giang có ban hành Chương trình hành động số 65-CT/TU, ngày 28/2/2025 thực hiện Kết luận số 123-KL/TW; An Giang ban hành Chương trình hành động số 34-CT/TU, ngày 09/6/2025 thực hiện Kết luận số 123-KL/TW.

¹⁷ ***Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục*** thực hiện sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động: hợp nhất Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm giáo dục thường xuyên thành Trung tâm học nghề tương đương cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để cung ứng dịch vụ công gồm 09 xã, phường (Thoại Sơn, Tịnh Biên, An Phú, Châu Thành, Phú Tân, cụm Giồng Riềng, cụm Gò Quao, cụm Hà Tiên, đặc khu Phú Quốc); Trung tâm giáo dục thường xuyên An Giang 1, An Giang 2; sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm vào Khoa sư phạm của trường Đại học Kiên Giang; sáp nhập trường Trung cấp An Giang 1, Trường Cao đẳng Kiên Giang vào Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang; sáp nhập các trường trung cấp thuộc địa bàn An Giang (cũ) vào Trường Cao đẳng Nghề An Giang; giữ nguyên Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang. ***Đối với sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế:*** thành lập các trạm y tế cấp xã thuộc UBND cấp xã và các điểm khám bệnh trên cơ sở các trạm y tế cấp xã trước đây. ***Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực khác:*** Sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, đảm bảo nguyên tắc một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại...

¹⁸ Thông báo số 12-TB/VPTU, ngày 20/10/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về giới thiệu nhân sự chủ chốt các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (sau sáp nhập).

2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giáo dục, y tế, doanh nghiệp nhà nước

Trong tháng 12/2025, tỉnh tập trung kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của UBND các xã, phường, đặc khu phục vụ việc vận hành hiệu quả chính quyền 02 cấp, kết quả đạt được như sau:

a) Về việc kiện toàn tổ chức hành chính thuộc UBND cấp xã

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Đảng ủy UBND tỉnh tập trung chỉ đạo kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và hướng dẫn bổ sung vị trí việc làm. Theo đó đến nay, tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã có **304** cơ quan, cụ thể có **97** UBND cấp xã có **03** phòng; **04** UBND cấp xã có **02** phòng và đặc khu Phú Quốc có **05** phòng chuyên môn.

b) Về việc kiện toàn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã

Chỉ đạo UBND các xã, phường, đặc khu tập trung thành lập, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm thuộc UBND cấp xã để cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực trên địa bàn xã, phường, đặc khu. Kết quả thực hiện như sau:

* Về việc thành lập, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Đã có 70/102 Ủy ban nhân dân cấp xã đã thành lập, tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã, hiện còn 32 đơn vị đang thực hiện quy trình⁽¹⁹⁾.

* Đánh giá tình hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: hiện có 15 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND cấp xã, cụ thể: (1) Đặc khu Kiên Hải có 01 đơn vị (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực); (2) Đặc khu Phú Quốc có 04 đơn vị (Ban Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư, Ban Quản lý công trình đô thị, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Phú Quốc, Đoàn Quản lý đường bộ); (3) Phường Hà Tiên có 03 đơn vị (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hà Tiên, Ban Quản lý công trình đô thị Hà Tiên, Trung tâm Xúc tiến thương mại và Du lịch Hà Tiên); (4) Phường Rạch Giá có 02 đơn vị (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban Quản lý Trung tâm Thương mại và Trật tự đô thị); (5) Phường Tô Châu có 02 đơn vị (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tô Châu, Ban Quản lý Bến xe - tàu Tô Châu); (6) Phường Vĩnh Thông có 01 đơn vị (Ban Quản lý dự án); (7) Xã Hòn Đất có 01 đơn vị (Ban Quản lý Chợ); (8) Xã Kiên Lương có 01 đơn vị (Ban Quản lý công cộng - thương mại và Bến xe tàu).

¹⁹ Đối với các đơn vị thuộc tỉnh An Giang (cũ) đã có 53/54 UBND cấp xã thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã, còn 01 đơn vị chưa thành lập là xã Vĩnh Gia. Đối với các đơn vị thuộc tỉnh Kiên Giang trước hợp nhất đã có 17/48 UBND cấp xã thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã gồm: Xã An Biên, xã Bình Sơn, xã Đông Hưng, xã Giồng Riềng, xã Hòa Hưng, xã Long Thạnh, xã Mỹ Thuận, xã Tây Yên, xã Thạnh Lộc, xã Vĩnh Bình, xã Vĩnh Hòa Hưng, xã Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Tuy, xã Châu Thành, xã Sơn Kiên, xã Tân Hội, xã Tiên Hải.

2.2. Về nội dung báo cáo bổ sung kỳ tháng 12 “việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã và các trạm y tế cấp xã, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/12/2025” (theo Kết luận số 221-KL/TW, ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư)

a) Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục công lập cấp xã

Chỉ đạo thực hiện việc rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập cấp xã dựa trên các tiêu chuẩn về quy mô trường lớp và điều kiện địa lý, đảm bảo nguyên tắc không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục, không sáp nhập nếu khoảng cách quá xa và giữ nguyên tính độc lập của các cấp học. Đối với các trường, trung tâm nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành trường Trung học nghề. Riêng việc sáp nhập các trường Trung cấp vào Cao đẳng đang chờ hướng dẫn từ Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi). Về cơ sở vật chất, sau khi phê duyệt, địa phương sẽ bố trí ngân sách nâng cấp các trường điểm, tài sản dôi dư sẽ được chuyển đổi công năng làm nhà công vụ cho giáo viên hoặc khu bán trú, ký túc xá cho học sinh; chủ động rà soát và xây dựng phương án bố trí, điều động cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với mô hình mới.

b) Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, nhất là các trạm y tế cấp xã

Toàn tỉnh có **51** cơ sở khám chữa bệnh với quy mô **11.274** giường bệnh (trong đó, công lập **43** cơ sở với **10.199** giường bệnh (riêng Trung tâm Y tế Tân Châu và Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Biên chỉ thực hiện khám ngoại trú); ngoài công lập **08** cơ sở với **1.075** giường bệnh) và **298** trạm y tế. Hiện tại, UBND tỉnh đang chỉ đạo tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, nhất là sắp xếp Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã, phường, đặc khu quản lý để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cơ bản cho Nhân dân trên địa bàn, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

2.3. Về sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung việc rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong tháng đã chuẩn y kết quả bầu bổ sung ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã cho 14 đồng chí; đồng thời, cho thôi chức vụ ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra 16 đồng chí để điều động chuyển công tác khác theo quy định. Kịp thời kiện toàn, bổ sung cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, cán bộ chủ chốt các đảng bộ trực thuộc (gồm 20 đồng chí vào Ban chấp hành)⁽²⁰⁾; giới thiệu 05 đồng chí bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ⁽²¹⁾;

²⁰ Các xã, phường: Hòa Thuận, Châu Phong, Vĩnh Trạch, Định Mỹ, Ốc Eo, Bình Thạnh Đông, Long Kiến, Long Phú, xã Vĩnh Hanh.

²¹ Xã Định Mỹ, xã Long Kiến, xã Chợ Vàm, xã Định Hòa, phường Tân Châu.

điều động, bổ nhiệm 04 đồng chí thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý⁽²²⁾. Cho ý kiến thực hiện quy trình chỉ định, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử 05 trường hợp⁽²³⁾. Cho ý kiến Đề án và giới thiệu 209 đồng chí tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, kịp thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp xã⁽²⁴⁾. Quyết định điều động, tiếp nhận 42 trường hợp nhân sự khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã. Đối với khối chính quyền, UBND tỉnh đã quyết định điều động, tăng cường, biệt phái 76 công chức, viên chức cho cấp xã, gồm: Điều động công chức, viên chức đến công tác tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 40; điều động từ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh về cấp xã là 21; điều động từ xã này qua xã khác là 15.

2.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Quyết định cử đào tạo trình độ tiến sĩ 02 đồng chí; Bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức dành cho chức danh trưởng ban, phó trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy 01 đồng chí; đề xuất Ban Tổ chức Trung ương nội dung bồi dưỡng trong và ngoài nước đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đăng ký Học viện Chính trị khu vực IV các lớp bồi dưỡng năm 2026; rà soát cán bộ thuộc đối tượng 01 bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

2.5. Về xây dựng hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý

Trong tháng 12/2025, đã chỉ đạo thực hiện đạt được một số điểm nổi bật là:

(1) Ngành Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành triển khai phần mềm quản lý trường học, sổ liên lạc điện tử, quản lý nhân sự ngành giáo dục, quản lý thống kê giáo dục; triển khai các phòng học tiên tiến, trường học thông minh, trường đạt chuẩn quốc gia... 100% cấp tiểu học triển khai nhiệm vụ học bạ số, thí điểm cho 50% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; chỉ đạo tất cả các cơ sở giáo dục trong tỉnh tiến hành rà soát, lập danh sách đề nghị Ban cơ yếu Chính phủ cấp chữ ký số cho giáo viên, đảm bảo đến năm học 2026 - 2027, 100% cơ sở giáo dục trong tỉnh triển khai nhiệm vụ học bạ số. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và triển khai thanh toán học phí trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

(2) Đã hoàn thành việc cài đặt, cấu hình điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển

²² Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh, Phó Giám đốc BQL Khu di tích Óc Eo.

²³ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (Óc Eo, Vĩnh Thạnh Trung, Hòn Nghệ); Giám đốc Bảo và Phát thanh - Truyền hình An Giang; Chủ nhiệm UBKT xã U Minh Thượng.

²⁴ (1) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã và Đại hội đại biểu các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong 02 ngày 27 - 28/11/2025; (3) Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong 02 ngày 11 - 12/12/2025; (4) Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong 02 ngày 13 - 14/12/2025; (5) Ban Chấp hành Hội Cựu Chiến binh tỉnh tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu Chiến binh tỉnh An Giang lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong 02 ngày 15 - 16/12/2025; (6) Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh tổ chức thành công Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong 02 ngày 16 - 17/12/2025; (7) Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tổ chức Đại hội Công đoàn tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong 02 ngày 18 - 19/12/2025.

khai kết nối, tích hợp đảm bảo Công Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “*một cửa sổ*” tập trung, duy nhất quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; cập nhật 7.917 tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành tỉnh và 102 đơn vị UBND các xã, phường, đặc khu vào hệ thống; thực hiện cầu hình đầy đủ quy trình nội bộ, biểu mẫu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

(3) Tỷ lệ kinh phí bố trí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên tổng chi ngân sách địa phương đạt 2,95% (1.119 tỷ đồng/37.873,3 tỷ đồng), đến nay đã giải ngân 558,9 tỷ đồng, đạt 49,95%. Tỉnh đã bố trí kinh phí để mua sắm, nâng cấp trang thiết bị làm việc, ưu tiên cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đảm bảo đồng bộ theo quy định; bố trí kinh phí thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng...

2.6. Về xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư

Tỉnh đã hoàn thành phương án xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư để quản lý, khai thác, xử lý theo đúng quy định pháp luật.

2.7. Về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

Tỉnh đã tiếp nhận tổng cộng 37.708 hồ sơ⁽²⁵⁾: Đã giải quyết 34.636 hồ sơ (trước và đúng hạn 31.887 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,06%, quá hạn 2.749 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 7,94%); đang giải quyết 2.079 hồ sơ (trong hạn 2.012 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,78%, quá hạn 67 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 3,22%); dừng xử lý/rút 2.370 hồ sơ (người nộp tự rút 1.297 hồ sơ, phòng chuyên môn dừng xử lý 1.073 hồ sơ). Đã tiếp nhận 1.559 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, xử lý và công khai 1.415 phản ánh, kiến nghị, tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC đạt 90,7%, đang xử lý 144 phản ánh, kiến nghị.

3. Vướng mắc, khó khăn, bất cập

(1) Việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bị quá hạn, chủ yếu hồ sơ lĩnh vực đất đai do hồ sơ một số thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, yêu cầu nhiều bước xác minh, dẫn đến thời gian giải quyết kéo dài, trong quy trình giải quyết hiện nay không tính thời gian niêm yết tại địa phương là 15 ngày và thời gian chờ cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính, dẫn tới việc trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính bị trễ hẹn.

(2) Nghị định số 93/2019/NĐ-CP⁽²⁶⁾, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP⁽²⁷⁾, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP⁽²⁸⁾ đã quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tự giải thể hoặc bị giải thể đã bộc lộ hạn chế khi cơ quan nhà nước không xác định được việc hoàn thành giải quyết nghĩa vụ về tài sản, tài chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện để làm cơ sở xem xét, giải thể. Cụ thể, chưa quy định rõ phương thức xử lý tài sản, tài chính khi hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện đang hoạt

²⁵ Không bao gồm số liệu của các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường do phân bổ nhiều nơi trên địa bàn tỉnh.

²⁶ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

²⁷ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

²⁸ Nghị định số 136/2024/NĐ-CP, ngày 23/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

động; một số hội đóng góp cho cộng đồng hiệu quả nhưng phải giải thể vì chủ trương kết thúc hoạt động cấp huyện, nhưng tài chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện lại phải nộp vào ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của hội, quỹ từ thiện, quỹ xã hội. Mặt khác, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP chưa hướng dẫn chi tiết về mẫu Đề án trong thực hiện thủ tục hành chính về chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

II- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang kiến nghị Chính phủ:

(1) Sớm hoàn thiện quy định về phân loại và thời hạn giải quyết đối với các thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, cho phép áp dụng thời gian xử lý linh hoạt và cơ chế gia hạn có kiểm soát. Đồng thời, ban hành quy trình chuẩn đối với các thủ tục phải xác minh nhiều bước, liên thông nhiều cơ quan; quy định rõ trách nhiệm và thời hạn phối hợp của các cơ quan liên quan; điều chỉnh tiêu chí kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tính chất hồ sơ, bảo đảm khách quan, phù hợp thực tiễn;

(2) Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về thẩm quyền, phạm vi hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Xin báo cáo đến các đồng chí. 

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Vụ Địa phương III-BTCTW,
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Đ/c Lê Khánh Toàn, Phó Chánh Văn phòng TW Đảng; các đ/c Hồ Minh Chiến, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn An Minh, Ngô Văn Út Nhỏ, Hoàng Trường Giang, Y Trung Niê KDăm, Phạm Quý Trọng, Nguyễn Văn Ngon, Nguyễn Việt Hùng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thanh Nhàn

PHỤ LỤC KÈM THEO
Nội dung công việc, nhiệm vụ tiến độ, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị
và chính quyền địa phương 02 cấp tháng 12/2025
(kèm theo Báo cáo số 55-BC/TU, ngày 29/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang)

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
1	Về phân cấp, phân quyền theo các lĩnh vực:					
	- Quy hoạch	Việc phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương được thực hiện từng bước theo đúng tinh thần các Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương				
	- Tài chính					
	- Khoa học, công nghệ					
	- Nội vụ					
	- Tư pháp, hộ tịch					
	- Nông nghiệp và môi trường					
	- Xây dựng					
	- Giáo dục và đào tạo					
	- Hạ tầng số					
	-...					

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
	Về cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ					
	Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục còn tồn đọng, quá hạn xử lý	Tỉnh đã tiếp nhận tổng cộng 37.708 hồ sơ : Đã giải quyết 34.636 hồ sơ (trước và đúng hạn 31.887 hồ sơ, đạt tỷ lệ 92,06%, quá hạn 2.749 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 7,94%); Đang giải quyết 2.079 hồ sơ (trong hạn 2.012 hồ sơ, đạt tỷ lệ 96,78%, quá hạn 67 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 3,22%); Dừng xử lý/rút 2.370 hồ sơ (người nộp tự rút 1.297 hồ sơ, phòng chuyên môn dừng xử lý 1.073 hồ sơ). Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: đã tiếp nhận 1.559 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, xử lý và công khai 1.415 phản ánh, kiến nghị, tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC đạt 90,7%, đang xử lý 144 phản ánh, kiến nghị.			Việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bị quá hạn do hồ sơ một số thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, yêu cầu nhiều bước xác minh, dẫn đến thời gian giải quyết kéo dài. Ví dụ, hồ sơ đất đai có tính chất phức tạp, yêu cầu nhiều bước xác minh, dẫn đến thời gian giải quyết kéo dài; đồng thời, thời gian thực hiện trong quy trình giải quyết hiện nay không tính thời gian niêm yết tại địa phương là 15 ngày và thời gian chờ cơ quan thuế xác định nghĩa vụ tài chính, dẫn tới việc trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính bị trễ hạn.	Kiến nghị Chính phủ sớm hoàn thiện quy định về thời hạn giải quyết đối với các thủ tục hành chính có tính chất phức tạp, cho phép áp dụng thời gian xử lý linh hoạt và cơ chế gia hạn có kiểm soát. Đồng thời, ban hành quy trình chuẩn đối với các thủ tục phải xác minh nhiều bước, liên thông nhiều cơ quan; quy định rõ trách nhiệm và thời hạn phối hợp của các cơ quan liên quan; điều chỉnh tiêu chí kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tính chất hồ sơ, bảo đảm khách quan, phù hợp thực tiễn.

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
2	Tình hình, kết quả việc rà soát, bãi bỏ những thủ tục và cắt giảm báo cáo, văn bản, hội họp không cần thiết	Tỉnh đã ban hành 147 quyết định công bố danh mục TTHC (công bố mới 457; sửa đổi, bổ sung, thay thế 1.319; bãi bỏ 346) Danh mục TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành tỉnh; 66 quyết định phê duyệt quy trình nội bộ (1.854 quy trình cấp tỉnh; 409 quy trình cấp xã); 30 quyết định công bố TTHC nội bộ với 477 thủ tục. Tỉnh đã hoàn thành công bố trên cơ sở dữ liệu (CSDL) TTHC quốc gia 2.190 TTHC của tỉnh (bao gồm ngành dọc, các TTHC thực hiện cả 02 cấp), trong đó tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 1.880 TTHC, cấp xã là 409 TTHC.				
	Đánh giá chất lượng Dịch vụ công trực tuyến	Tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia 1.114 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.055 dịch vụ công trực tuyến một phần nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, không phụ thuộc địa giới hành chính; 30% chi phí tuân thủ TTHC, giảm nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC (giảm 2.000 thủ tục, giảm 7.352,85 ngày, quy đổi thành 58.822,8 giờ, tương đương khoảng 3,17 tỷ đồng)				

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
	Tình hình số hóa tài liệu	Công tác số hóa tài liệu lưu trữ đến thời điểm tháng 12/2025 đạt 33,1%. Tổng số tài liệu đã số hóa 1.632 mét giá tài liệu. Nhu cầu số hoá trong năm 2026 tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử là 6.339.903 trang; phần đầu đạt tỷ lệ 100% trong năm 2026.				
	Về sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ					
	Về bố trí các chức danh lãnh đạo cấp xã - Bí thư - Phó bí thư - Chủ tịch UBND/HĐND - Phó chủ tịch UBND/HĐND	Hiện tại, còn khuyết 03 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã (Hòn Nghệ, Mỹ Đức, Óc Eo), 01 Chủ tịch HĐND cấp xã (Châu Đốc), 04 Phó Chủ tịch HĐND cấp xã ((Vĩnh Bình, Gò Quao, Long Phú, Vĩnh Thông), 12 Phó Chủ tịch UBND (gồm Thổ Châu, Tân Châu, Vĩnh Thông, Bình Mỹ, Định Mỹ, Đông Hòa, Hòa Hưng, Long Kiến, U Minh Thượng, Vân Khánh, Vĩnh Phong, Vĩnh Thạnh Trung)...				Đã cho chủ trương điều động, bố trí nhân sự; đảm bảo kiện toàn trong tháng 12/2025

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
3	Về bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ chuyên môn về cơ sở - Quy hoạch - Xây dựng - Tài chính - Công nghệ thông tin - Giáo dục và đào tạo - Y tế - Tư pháp ...	Đã bố trí, điều động, sắp xếp cán bộ chuyên môn về cơ sở theo yêu cầu công việc tại các xã, phường, đặc khu. Kết quả: Quyết định điều động, tiếp nhận vào công chức 42 trường hợp nhân sự khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã; quyết định điều động, tăng cường, biệt phái 36 công chức, viên chức cho khối chính quyền cấp xã.				
	Về tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã	Tập huấn, bồi dưỡng công chức cấp tỉnh và cấp xã theo kế hoạch được duyệt.				
4	Về nâng cấp trang thiết bị, xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư	Nâng cấp trang thiết bị, xử lý cơ sở vật chất, trụ sở dôi dư đảm bảo theo đúng quy định.				

STT	Nội dung công việc, nhiệm vụ	Kết quả thực hiện			Vướng mắc, khó khăn	Phương án tháo gỡ, xử lý
		Đã hoàn thành	Đang thực hiện	Dự kiến hoàn thành		
5	Kế hoạch sắp xếp đơn vị sự nghiệp, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.	Thực hiện theo phương án, kế hoạch sắp xếp và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.			Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP đã quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tự giải thể hoặc bị giải thể đã bộc lộ hạn chế khi cơ quan nhà nước không xác định được việc hoàn thành giải quyết nghĩa vụ về tài sản, tài chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện để làm cơ sở xem xét, giải thể. Chưa quy định rõ phương thức xử lý tài sản, tài chính khi hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện đang hoạt động, đóng góp cho cộng đồng hiệu quả nhưng phải giải thể vì chủ trương kết thúc hoạt động cấp huyện, nhưng tài chính của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện lại phải nộp vào ngân sách nhà nước, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của hội, quỹ từ thiện, quỹ xã hội. Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP chưa hướng dẫn chi tiết về mẫu Đề án trong thực hiện thủ tục hành chính về chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.	Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về thẩm quyền, phạm vi hoạt động của hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, Nghị định số 136/2024/NĐ-CP phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
6	Nội dung khác					

